TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ-PT
Ngày: 27/02/2023
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán*: Bà Võ Thị Hồng Thu.

Ông Nguyễn văn Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 02/2022/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2022/LĐ-ST ngày 14 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Hoài P; cư trú tại: 05 B, thành phố Q, tỉnh BĐ; có mặt.

- *Bị Đơn:* Cơ sở cai nghiện m; địa chỉ: Khu vực 7, phường B, thành phố Q, tỉnh BĐ.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn K – Chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh BĐ; địa chỉ: 210 D, thành phố Q, tỉnh BĐ.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ánh N – Chức vụ: Chánh Văn phòng là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/06/2022); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Phạm Hoài P là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Hoài P trình bày:

Ông là cán bộ viên chức trong biên chế Nhà nước theo Quyết định số: 1104/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/5/2012 vào ngạch chuyên viên, mã ngạch 01.003. Ngày 18/4/2017, ông ký Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số: 43/HĐLV ngày 18/4/2017, chức danh nhân viên quản giáo tại Cơ sở Cai nghiện m (CSCNMT). Trong thời gian làm việc, giữa ông và lãnh đạo đơn vị phát sinh một số tranh chấp. Năm 2018, ông nhận trực 17 đêm/tháng, khi ông đang trực đêm ở cơ quan thì vợ ông hỏi ông xem bảng trực, ông mới chụp bảng trực đưa lên Facebook để vợ ông xem. Khi ông đang trực thì cán bộ y tế qua nói ông nhờ học viên ký thay vào đơn thuốc, ông mới nói với cán bộ y tế: "Thôi đưa vợ em ký luôn chứ đưa mấy đứa đó ký thay làm gì". Qua cuộc họp đánh giá hàng tháng lãnh đạo nói ông tiết lộ thông tin bí mật Nhà nước, xúc phạm nhân phẩm người khác đặc biệt nghiêm trọng và yêu cầu ông làm bảnb kiểm điểm nhận hình thức kỷ luật. Sau đó kỷ luật ông với hình thức cảnh cáo. Năm 2019, cán bộ đội 1 qua bên đội 2 của ông yêu cầu ông ký làm chứng về việc học viên cãi nhau vô lễ với cán bộ, ông nói ông không chứng kiến sự việc nên không ký được. Học viên trong đội ông phản ánh cho ông về việc cán bộ Định bày biểu học viên viết đơn phản ánh cán bộ A kể việc nấu ăn dở. Trong cuộc họp hàng tháng ông có phản ánh việc này trong cuộc họp, lãnh đạo cho rằng ông vu khống cán bộ, ra quyết định tạm đình chỉ ông 15 ngày, yêu cầu ông phải có mặt tại cơ quan để viết bản kiểm điểm, nhận khuyết điểm. Sau đó, ra quyết định kỷ luật khiển trách ông về hành vi không phối hợp với đồng nghiệp. Hàng năm ông báo cáo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh BĐ (Sở LĐTBVXHBĐ) và khiếu nại đến lần 02, nhưng không được công nhận, sau đó CSCNMT ra quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc với ông, vì có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

Nay ông yêu cầu cầu Tòa hủy các Quyết định xử lý kỷ luật ông năm 2018, 2019, hủy Quyết định số: 245/QĐ-CSCNMT ngày 19/8/2020 của CSCNMT về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông vì trái pháp luật, đồng thời buộc CSCNMT nhận ông trở lại làm việc và bồi thường tiền lương cùng các chế độ trong thời gian nghỉ việc cho ông.

Đại diện theo pháp luật của Bị đơn, ông Trần Văn K trình bày:

Căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ của Sở Nội vụ, Sở LĐTBVXHBĐ sẽ tổ chức thi tuyển viên chức. Khi viên chức trúng tuyển thì được Sở tuyển dụng và bổ nhiệm vào vị trí công tác đến các đơn vị trực thuộc. Sau đó đơn vị trực thuộc sẽ ký hợp đồng làm việc đối với viên chức đó theo quy định tại Điều 18, 19 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính Phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Đối với trường hợp cho viên chức thôi việc, trước khi cho viên chức thôi việc, đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức sẽ báo cáo với Sở LĐTBXHBĐ, khi được Sở đồng ý thì đơn vị đó sẽ ra Quyết định chấm dứt Hợp

đồng làm việc với viên chức. Còn việc giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp, viên chức bị thôi việc sẽ đến Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXHBĐ để được giải quyết. Năm 2012 khi ông P được Sở LĐTBXHBĐ tuyển dụng thì CSCNMT có ký hợp đồng thử việc, hợp đồng làm việc có thời hạn đối với ông Phương. Đến ngày 18/4/2017, CSCNMT ký Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn với ông P.

Năm 2018 ông P nhiều lần bị nhắc nhở kiểm điểm phê bình trong các cuộc họp của đơn vị như ngày 04/02/2018, ông P để 07 đối tượng lang thang trốn thoát khỏi CSCNMT trong ca trực của mình; ngày 09/4/2018, ông P dùng nhiều lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm ông Lưu Hồng H là cán bộ phòng y tế của đơn vị. Ngày 30/4/2018, ông P công khai lịch trực, thông tin nội bộ lên mạng xã hội facebook…Vì vậy, ngày 18/6/2018, tập thể cán bộ, viên chức trong CSCNMT đã tổ chức họp kiểm điểm và thống nhất đề nghị kiểm điểm có hình thức kỷ luật ông P. Đến ngày 19/6/2018, ông Trần Văn K ban hành Quyết định số: 77/QĐ-CSCNMT về việc thành lập Hội đồng kỷ luật, tại cuộc họp ngày 13/7/2018, Hội đồng kỷ luật đã tiến hành cuộc họp và thống nhất đề nghị buộc thôi việc đối với ông P. Ngày 16/7/2018, Hội đồng kỷ luật đã có báo cáo kết quả cuộc họp và kiến nghị Giám đốc CSCNMT ra Quyết định buộc thôi việc đối với ông Phương. Sau đó ông K đã đăng ký làm việc với Giám đốc Sở LĐTBXHBĐ để báo cáo vụ việc. Tại buổi làm việc với Giám đốc Sở (không nhớ ngày), có sự tham gia của một số phòng ban của Sở, tập thể có đề nghị ông xem xét quá trình công tác của ông P để có hình thức xử lý có tình, có lý. Sau đó ông ký ban hành Quyết định số: 99/QĐ-CSCNMT ngày 20/7/2018 xử lý kỷ luật ông P với hình thức "Cảnh cáo" nên khi đánh giá cuối năm, ông P bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ". Trước khi ông (K) ban hành quyết định kỷ luật, ngày 16/7/2018, ông P có bản cam đoan, nhận lỗi và hứa sửa chữa. Sau khi nhận quyết định, ngày 21/7/2018 ông P đã làm đơn báo cáo giải trình về việc sai phạm, sau đó ngày 30/7/2018, ông P làm đơn xin rút đơn nói trên. Đến ngày 31/7/2018, ông P lại có đơn đề nghị được giảm hình thức kỷ luật. Ngày 02/8/2018, ông (làm) Báo cáo số: 106/BC-CSCNMT gửi Sở LĐTBXHBĐ và vẫn giữ nguyên Quyết định xử lý kỷ luật.

Năm 2019, tại cuộc họp kiểm điểm cán bộ, viên chức ngày 19/8/2019, tập thể đơn vị đã đánh giá ông P có những vi phạm như: Không có tinh thần phối hợp với đồng nghiệp, buông lỏng quản lý, không nghiêm khắc với học viên, vi phạm về quy tắc ứng xử, văn hóa công sở, có đơn thư vượt cấp, phản ánh sai sự thật… nên tập thể đã thống nhất đề nghị kiểm điểm và hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với ông P. Ngày 19/8/2019, ông ban hành Quyết định số: 129/QĐ-CSCNMT về việc thành lập Hội đồng kỷ luật và ngày 20/8/2019, ông trực tiếp báo cáo vụ việc với Giám đốc Sở LĐTBXHBĐ, lãnh đạo Sở có ý kiến giao quyền quyết định cho lãnh đạo đơn vị nhưng phải kiểm tra quy trình xử lý kỷ luật đúng theo Nghị định số: 27 ngày 06/4/2012 của Chính Phủ. Tại cuộc họp ngày 26/8/2019, Hội đồng kỷ luật thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật "cảnh cáo" đối với ông P. Ngày 28/8/2019, Hội đồng kỷ luật đã có báo cáo kết quả cuộc họp và kiến nghị Giám đốc CSCNMT ban hành quyết định xử lý kỷ luật với hình thức "Cảnh cáo" đối với ông P. Sau khi cân nhắc, xem xét, ông ban

hành Quyết định số: 136/QĐ-CSCNMT ngày 29/8/2019 xử lý kỷ luật ông P với hình thức "Khiển trách". Trong cuộc họp đánh giá, xếp loại cán bộ viên chức cuối năm, ông P bị tập thể xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ". Sau khi nhận quyết định xử lý kỷ luật, ông P có đơn khiếu nại gửi đến lãnh đạo CSCNMT đề nghị xem xét lại 03 Quyết định của CSCNMT: Quyết định số 99/QĐ-CSCNMT ngày 20/7/2018, Quyết định số: 115 ngày 01/8/2019 về việc tạm đình chỉ công tác đối với ông P và Quyết định số: 136/QĐ-CSCNMT ngày 29/8/2019. Lãnh đạo đơn vị đã xem xét đơn của ông P và có Thông báo số: 153/TB-CSCNMT ngày 16/9/2019 về việc thụ lý, giải quyết khiếu nại lần đầu, Lãnh đạo sẽ xem xét giải quyết khiếu nại của ông P đối với 02 Quyết định 115 và 136 nói trên. Đơn vị cũng có Thông báo số: 154/TB-CSCNMT ngày 16/9/2019 không thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông P đối với Quyết định số: 99 vì thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Sau khi có kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông P, ngày 15/10/2019, CSCNMT đã có Quyết định số: 200/QĐ-CSCNMT xác định ông P khiếu nại không có cơ sở, các Quyết định số 115 và 136 là đúng quy định pháp luật. Ông P tiếp tục khiếu nại lần 2. Ngày 20/01/2020, Sở LĐTBXHBĐ đã có Quyết định số: 18/QĐ-SLĐTBXH không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông P, công nhận các Quyết định 115 và 136 là đúng quy định pháp luật. Sau đó ông P đã khởi kiện vụ án ra Tòa án.

Nay ông P khởi kiện yêu cầu Tòa hủy các Quyết định xử lý kỷ luật ông năm 2018, 2019, hủy Quyết định số: 245/QĐ-CSCNMT ngày 19/8/2020 của CSCNMT về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông, nhận ông trở lại làm việc và bồi thường tiền lương cùng các chế độ trong thời gian nghỉ việc. CSCNMT không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông P.

Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở LĐTBXH BĐ Bà Nguyễn Ánh N trình bày:

CSCNMT được thành lập vào năm 2017, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH BĐ. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị là tiếp nhận, quản lý, giáo dục và cai nghiện cho người nghiện ma túy. Tiếp nhận, chăm sóc và giúp đỡ người lang thang, cơ nhỡ, ăn xin, tiếp nhận, quản lý, cắt cơn, giải độc cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

Về quá trình công tác của ông Phạm Hoài P: Sở LĐTBXHBĐ đồng ý cho Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội (nay là CSCNMT) ký hợp đồng với ông P để làm nhiệm vụ quản giáo kể từ tháng 3/2010. Đến tháng 5/2012, ông P được tuyển dụng viên chức vào vị trí quản giáo, bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch viên chức.

Về vấn đề Giám đốc CSCNMT xử lý kỷ luật và chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với ông P: Qua xem xét báo cáo số: 154/BC-CSCNMT ngày 10/6/2020 của CSCNMT và hồ sơ của ông P gửi kèm, thì việc đề xuất chấm dứt Hợp đồng làm việc của CSCNMT đối với ông P (vì có 02 năm 2018, 2019 liên tiếp bị phân loại đánh giá ở mức độ không hoàn thành nhiệm vụ) là không trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 của Luật Viên chức số: 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010. Thẩm quyền chấm dứt Hợp đồng làm việc thuộc về Giám đốc

CSCNMT được quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật Viên chức. Sở LĐTBXHBĐ đã ban hành văn bản số: 1749/SLĐTBXH-VP ngày 01/7/2020 phúc đáp đề nghị của CSCNMT căn cứ các quy định của Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn để thực hiện.

Giám đốc CSCNMT ban hành Quyết định số: 245/QĐ-CSCNMT ngày 19/8/2020 về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với ông P là đúng với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 29 của Luật Viên chức. Sở LĐTBXHBĐ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Bản án lao động sơ thẩm số: 08/2022/LĐ-ST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Phạm Hoài P đối với Cơ sở cai nghiện ma túy.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí lao động sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 22/9/2022, ông phạm Hoài P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết hủy tất cả các quyết định kỷ luật, tạm đình chỉ, chấm dứt hợp đồng làm việc và buộc CSCNMT phải khôi phục lại toàn bộ quyền lợi của ông kể từ ngày ông nghỉ việc cho đến khi ông được đi làm trở lại, các khoản tiền lương, phụ cấp và các khoản khác mà ông được nhận theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Hoài P. Giữ nguyên bàn án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Phạm Hoài P, HĐXX thấy rằng:

[1.1] Đối với yêu cầu hủy tất cả các quyết định kỷ luật, tạm đình chỉ, chấm dứt hợp đồng làm việc: Trong năm 2018 và 2019, ông Phạm Hoài P đã có nhiều sai phạm dẫn đến năm 2018 bị kỷ luật với hình thức cảnh cáo theo Quyết định số: 99/QĐ-CSCNMT ngày 20/7/2018, năm 2019 bị kỷ luật với hình thức khiển trách theo Quyết định số: 136/QĐ-CSCNMT ngày 29/8/2019, năm 2020 chấm dứt hợp đồng làm việc theo Quyết định số: 245/QĐ-CSCNMT ngày 19/8/2020 của giám đốc CSCNMT cụ thể: Ngày 18/6/2018, toàn bộ cán bộ, viên chức, người lao động CSCNMT đã họp kiểm điểm ông P về 07 lần vi phạm; ngày 13/7/2018 Hội đồng kỷ luật CSCNMT họp xét, xử lý kỷ luật ông P; ngày 16/7/2018. Ông P đã thừa nhận tất cả sai phạm và hứa không tái phạm; ngày 20/7/2018, Giám đốc CSCNMT ra Quyết định số: 99/QĐ-CSCNMT kỷ luật ông P với hình thức cảnh cáo. Cuối năm 2018, ông P bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Trong các ngày 04/3/2019, 23/6/2019, 03/7/2019, 15/7/2019

CSCNMT họp kiểm điểm ông P về việc ông P có nhiều sai phạm trong công tác; ngày 01/8/2019 giám đốc CSCNMT ra Quyết định số: 115/QĐ-CSCNMT tạm đình chỉ công tác dối với ông P 15 ngày để tiếp tục kiểm điểm và xác minh rõ sai phạm của ông P; ngày 19/8/2019, toàn bộ cán bộ, viên chức, người lao động CSCNMT đã họp kiểm điểm ông P về việc vi phạm nội quy, quy chế làm việc, vi phạm quy tắc ứng xử, vu khống, có đơn thư vượt cấp; ngày 26/8/2019, Hội đồng kỷ luật CSCNMT họp xét, xử lý kỷ luật ông P; ngày 29/8/2019, Giám đốc CSCNMT ra Quyết định số: 136/QĐ-CSCNMT kỷ luật ông P với hình thức khiển trách. Cuối năm 2019, ông P bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Do ông P không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm công tác nên ngày 10/6/2020, CSCNMT đã làm báo cáo số: 154/BC-CSCNMT gửi Sở LĐTBXH BĐ về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc đối với ông P. Ngày 06/7/2020, CSCNMT có Thông báo số: 197/TB-CSCNMT về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông P. Ngày 19/8/2020, CSCNMT đã ra Quyết định số: 245/QĐ-CSCNMT về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông P. Như vậy, quy trình xử lý kỷ luật của CSCNMT đối với ông P, là thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số: 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính Phủ và việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, thẩm quyền chấm dứt hợp đồng làm việc của CSCNMT được thực hiên theo đúng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 29 của Luật Viên chức năm 2010 nên kháng cáo của ông P về phần này là không có căn cứ.

[1.2] Đối với vấn đề yêu cầu khôi phục lại toàn bộ quyền lợi kể khi nghỉ việc, bồi thường các khoản tiền lương, phụ cấp và các khoản khác thì tại Điều 2 của Quyết định chấm dứt Hợp đồng làm việc số: 245/QĐ-CSCNMT ngày 19/8/2020, CSCNMT cũng đã xác định ông P được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 39 Nghị định số: 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. Tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, ông P cũng xác định đã nhận đầy đủ tiền trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề nên kháng cáo của ông Phương về phần này là không có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của ông Phạm Hoài P không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều của 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Phạm Hoài Phương được miễn nộp toàn bộ án phí.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Hoài P. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số: 08/2022/LĐ-ST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh BĐ.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hoài P đối với Cơ sở cai nghiện ma túy.

2. Về án phí: Ông Phạm Hoài P được miễn nộp.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BĐ;
- TAND. TP. Q;
- CCTHADS. TP. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thu **Nguyễn Văn Hiệp** **Võ Công Phương**

.